

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số: 4470/TCT-CS

V/v: chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2015

**Kính gửi:** Cục Thuế thành phố Đà Nẵng.

Trả lời công văn số 1579/CT-THNVDT ngày 21/05/2015 của Cục Thuế thành phố Đà Nẵng báo cáo vướng mắc trong quá trình triển khai các chính sách thuế mới, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

**1. Về hoàn thuế đối với cơ sở kinh doanh chấm dứt hoạt động.**

Về nội dung này, tại khoản 12.c Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn đối tượng và trường hợp hoàn thuế như sau:

“Trường hợp cơ sở kinh doanh chấm dứt hoạt động và không phát sinh thuế GTGT đầu ra của hoạt động kinh doanh chính thì phải nộp lại số thuế đã được hoàn vào ngân sách nhà nước. Trường hợp có phát sinh bán tài sản chịu thuế GTGT thì không phải điều chỉnh lại số thuế GTGT đầu vào tương ứng của tài sản bán ra.”

Tại khoản 5 Điều 28 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn địa điểm và thủ tục nộp thuế đối với số tiền thuế GTGT phải thu hồi nộp NSNN như sau:

“5. Đối với số tiền thuế GTGT phải thu hồi nộp ngân sách nhà nước (bao gồm trường hợp người nộp thuế tự phát hiện khai bổ sung và cơ quan thuế phát hiện qua thanh tra, kiểm tra) thì người nộp thuế nộp vào tài khoản thu hồi hoàn thuế GTGT (đối với hoàn thuế GTGT theo pháp luật thuế GTGT) và nộp vào tài khoản thu ngân sách nhà nước (đối với hoàn thuế GTGT nộp thừa khác theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Luật số 21/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Quản lý thuế).”

Trường hợp thực hiện nếu có vướng mắc thì Cục Thuế có văn bản báo cáo cụ thể.

**2. Về kê khai thuế đối với hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh.**

Tại khoản 1.e Điều 2 Thông tư số 26/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC hướng dẫn khai thuế GTGT đối với hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng vãng lai ngoại tỉnh. Đề nghị Cục thuế thành phố Đà Nẵng hướng dẫn đơn vị thực hiện theo quy định hiện hành.

**3. Về lập hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng khách hàng.**

Tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn giá tính thuế đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ dùng để trao đổi, biếu, tặng, cho, trả thay lương như sau:

“3. Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ (kể cả mua ngoài hoặc do cơ sở kinh doanh tự sản xuất) dùng để trao đổi, biếu, tặng, cho, trả thay lương, là giá tính thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh các hoạt động này.”

Tại khoản 9 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung điểm 2.4 Phụ lục 4 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lập hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ như sau:

“2.4. Sử dụng hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa, dịch vụ khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu, cho, biếu, tặng đối với tổ chức kê khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ:

a) Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại theo quy định của pháp luật về thương mại thì phải lập hóa đơn, trên hóa đơn ghi tên và số lượng hàng hóa, ghi rõ là hàng khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu và thực hiện theo hướng dẫn của pháp luật về thuế GTGT.

Đối với hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động thì phải lập hóa đơn GTGT (hoặc hóa đơn bán hàng), trên hóa đơn ghi đầy đủ các chỉ tiêu và tính thuế GTGT như hóa đơn xuất bán hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng.”

Căn cứ quy định trên, đề nghị Cục Thuế hướng dẫn người nộp thuế thực hiện theo quy định hiện hành.

#### 4. Về lập hóa đơn đối với hàng mẫu trưng bày tại doanh nghiệp.

Tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT-BTC sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 7 Thông tư số 219/2013/TT-BTC hướng dẫn về giá tính thuế đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng nội bộ như sau:

“4. Giá tính thuế đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng nội bộ.

Hàng hóa luân chuyển nội bộ như hàng hóa được xuất để chuyển kho nội bộ, xuất vật tư, bán thành phẩm, để tiếp tục quá trình sản xuất trong một cơ sở sản xuất, kinh doanh *hoặc hàng hóa, dịch vụ do cơ sở kinh doanh xuất hoặc cung ứng sử dụng phục vụ hoạt động kinh doanh thì không phải tính, nộp thuế GTGT.*

...”

Tại điểm a khoản 7 Điều 3 Thông tư số 26/2015/TT-BTC sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BCT (đã được sửa đổi tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC) hướng dẫn về nguyên tắc lập hóa đơn như sau:

“b) Người bán phải lập hóa đơn khi bán hàng hóa, dịch vụ, bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để *khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu*; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động (trừ hàng hóa luân chuyển nội bộ, tiêu dùng nội bộ để tiếp tục quá trình sản xuất).”

Căn cứ hướng dẫn trên và theo trình bày của Cục Thuế, việc xuất hàng mẫu để trưng bày tại Công ty không phải là bán hàng hóa, không phải là hoạt động khuyến mại, quảng cáo, cũng không phải là xuất hàng sử dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh (tiêu dùng nội bộ), do đó, không thuộc trường hợp phải lập hóa đơn.

#### 5. Về khấu trừ TSCĐ để kinh doanh hình thành trên đất thuê.

Về nội dung này, tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 219/2014/TT-BTC ngày 31/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn nguyên tắc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào như sau:

“1. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được khấu trừ toàn bộ, kể cả thuế GTGT đầu vào không được bồi thường của hàng hóa chịu thuế GTGT bị tổn thất.”

Trường hợp thực hiện nếu có vướng mắc thì Cục Thuế có báo cáo cụ thể.

6. Các nội dung về thời điểm áp dụng quy định không áp dụng thuế suất 0% đối với thuốc lá, rượu, bia nhập khẩu sau đó xuất khẩu và vướng mắc về khấu trừ thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ, tài sản cố định phục vụ cho kinh doanh phân bón, máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, tàu đánh bắt xa bờ, thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản và thức ăn cho vật nuôi khác tiêu thụ trong nước: Tổng cục thuế đã chuyển các nội dung này sang Vụ Chính sách thuế - Bộ Tài chính xem xét giải quyết.

Tổng cục Thuế có ý kiến để Cục Thuế thành phố Đà Nẵng biết./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Vụ PC, CST-BTC;
- Vụ PC, KK-TCT;
- Lưu VT, CS (3).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG**  
**KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**  
**PHÓ VỤ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hữu Tân**